TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAKRÔNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST Ngày 31-5-2023 V/v tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Mai Thị Thu Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đức Hoành Sơn**.

2. Ông **Hồ Văn Hai**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông **Phan Lê Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Bùi Sĩ B; sinh năm: 1969. Nơi ĐKHKTT: khóm I, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện tạm trú tại: thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị V, sinh năm: 1967. Nơi ĐKHKTT: khóm I, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải các ngày 19/12/2022 và 09/02/2023; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Sĩ B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/10/1990. Quá trình chung sống sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát trình mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng hiện đã sống ly thân và tự tách ra làm ăn kinh tế riêng biệt. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn chăm lo cho đời sống

của nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Bùi Sĩ B yêu cầu giải quyết được ly hôn bà Đỗ Thị V.

- Về con chung: Ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V có bốn con chung là các con Bùi Thị Phương, sinh ngày 29/5/1991; Bùi Thị Phượng, sinh ngày 29/5/1993; Bùi Thị Thương, sinh ngày 27/11/1996 (đều đã thành niên) và Bùi Thị Nhớ, sinh ngày 17/10/2005. Ly hôn, ông Bùi Sĩ B có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Bùi Thị Nhớ và không yêu cầu bà Đỗ Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Sĩ B không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17/11/2022, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải các ngày 19/12/2022 và 09/02/2023 bị đơn bà Đỗ Thị V trình bày:

Bà Đỗ Thị V và ông Bùi Sĩ B tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/10/1990. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng và vẫn sống chung với nhau. Tuy nhiên, từ 6-7 năm trước hai vợ chồng đã tự tách ra làm ăn riêng biệt, độc lập về kinh tế; do điều kiện công việc nên hai vợ chồng ít liên lạc; trước đó vợ chồng vẫn còn lui tới nhưng hơn 01 năm nay vợ chồng đã hết tình cảm, không còn quan hệ vợ chồng; vì tuổi đã lớn, vì danh dự và vì con cái nên bà Đỗ Thị V không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Đỗ Thị V thừa nhận có 04 đứa con chung là các cháu Bùi Thị P, sinh ngày 29/5/1991; Bùi Thị Ph, sinh ngày 29/5/1993; Bùi Thị Th, sinh ngày 27/11/1996 (đều đã thành niên) và Bùi Thị Nh, sinh ngày 17/10/2005. Ly hôn, bà Đỗ Thị V đồng ý giao cháu Bùi Thị Nh cho ông Bùi Sĩ B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đỗ Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị V không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc xác định thẩm quyền thụ lý, tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh thu thập, giao nhận chứng cứ; trình tự thụ lý; về thời hạn chuẩn bị xét xử; việc chuyển giao hồ sơ và gửi quyết định xét xử vụ án đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/10/1990. Trong cuộc sống chung vợ chồng hiện tại phát sinh mâu thuẫn và không còn tình cảm. Hai vợ chồng đều thừa nhận không còn tình cảm và hiện đã sống ly thân, độc lập về mặt kinh tế và không còn sống chung. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Bùi Sĩ B ly hôn bà Đỗ Thị V.

Về con chung: Ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V có 04 con chung là các cháu Bùi Thị P sinh ngày 29/5/1991; Bùi Thị Ph, sinh ngày 29/5/1993; Bùi Thị Th, sinh ngày 27/11/1996 (đều đã thành niên). Đối với con Bùi Thị Nh, sinh ngày 17/10/2005 có nguyện vọng được sống cùng với bố. Căn cứ vào nguyện vọng và điều kiện các bên, các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Bùi Thị Nh cho ông Bùi Sĩ B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa ông Bùi Sĩ B tự nguyện không yêu cầu bà Đỗ Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bình giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: *Trích lục kết hôn (bản sao), Giấy CMND của con Bùi Thị Phương; Giấy khai sinh 03 con (bản sao, chứng thực); Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ ông Bùi Sĩ B (bản sao, chứng thực); CCCD mang tên Bùi Sĩ B; Xác nhận thong tin cư trú*. Bị đơn bà Đỗ Thị V không giao nộp tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Ngày 08/11/2022, ông Bùi Sĩ B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn bà Đỗ Thị V, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm I, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông và giải quyết việc nuôi con chung là quan hệ pháp luật "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị *(Căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự)*.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tiến tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn bà Đỗ Thị V theo quy định của pháp luật. Tại các phiên hòa giải giữa các đương sự không thống nhất được toàn bộ nội dung về việc giải quyết vụ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tòa án tiến hành xác minh thu thập nguồn chứng cứ khác và căn cứ tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tòa án đã cấp, tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bà Đỗ Thị V gồm: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đỗ Thị V không có mặt theo văn bản tố tụng của Tòa án. Bà Đỗ Thị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/10/1990, hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống. Tại biên bản hòa giải các ngày 19/12/2022 và 09/02/2023, bà Đỗ Thị V cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan hệ vợ chồng, bỏ mặc nhau và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng độc lập về mặt tài chính, Việc bà Đỗ Thị V không đồng ý ly hôn vì cho rằng tuổi đã lớn, vì danh dự và vì con cái là không có cơ sở để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Thấy rằng tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn chăm lo cho đời sống của nhau; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc yêu cầu ly hôn của ông Bùi Sĩ B là có cơ sở, cần chấp nhận *(căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình).*

[4] Về con chung: Vợ chồng ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V có bốn con chung là các con Bùi Thị P, sinh ngày 29/5/1991; Bùi Thị Ph, sinh ngày 29/5/1993; Bùi Thị Th, sinh ngày 27/11/1996 và Bùi Thị Nh, sinh ngày 17/10/2005. Các con Bùi Thị P, Bùi Thị Ph và Bùi Thị Th đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét. Ly hôn, ông Bùi Sĩ B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Bùi Thị Nh. Quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị V cũng đồng ý giao cháu Bùi Thị Nh cho ông Bình được trực tiếp nuôi dưỡng con và bà Vịnh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét thấy rằng: Qua xác minh tại UBND thị trấn K và Công an xã T thì hiện nay ông Bình công việc là kinh doanh thu mua phế liệu tại địa phương và có thu nhập, nhà ở ổn định; cháu Bùi Thị Nh có nguyện vọng xin được ở với bố. Ông Bùi Sĩ B có đủ điều kiện để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Mặt khác, bà Đỗ Thị V cũng đồng ý giao con cho ông Bùi Sĩ B được trực tiếp nuôi dưỡng nên việc ông Bùi Sĩ B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Bùi Thị Nh là phù hợp, cần được chấp nhận *(Căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình)*.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ly hôn, ông Bùi Sĩ B tự nguyện nuôi con mà không yêu cầu bà Đỗ Thị V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Ông Bùi Sĩ B và bà Đỗ Thị V không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Bùi Sĩ B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (*Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Sĩ B được ly hôn bà Đỗ Thị V.

2. Về con chung: Giao con Bùi Thị Nh, sinh ngày 17/10/2005 cho ông Bùi Sĩ B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đỗ Thị V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc ông Bùi Sĩ B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000058 ngày 08 tháng 11 năm 2022, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đakrông; Ông Bùi Sĩ B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Q.Trị;*
- *VKSND huyện Đakrông;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Đakrông;*
- *UBND xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà